TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH,** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ---------- Số: 127/2020/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- *Đông Anh, ngày 18 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số121/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị D, sinh năm 1995

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn G, xã V, huyện Đ, thành phố H; Nơi ở: X, xã U, huyện Đ, thành phố H.

Bị đơn: Anh Trần Diên L, sinh năm 1991

Cư trú tại: Thôn G, xã V, huyện Đ, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị D và anh Trần Diên L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Chị Trần Thị D và anh Trần Diên L có 02 con chung là cháu Trần Nam A, sinh ngày 17/10/201x và cháu Trần Triệu Đ, sinh ngày 26/9/201x. Sau khi ly hôn, chị Trần Thị D trực tiếp nuôi dưỡng các con chung là cháu Trần

Nam A và cháu Trần Triệu Đ đến khi các con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Chị Trần Thị D và anh Trần Diên L thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi các con chung cho đến khi các con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Anh Trần Diên L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Chị Trần Thị D và anh Trần Diên L thống nhất tự giải quyết và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị Trần Thị D tự nguyện chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

3. Chị Trần Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0015459 ngày 09/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Trả lại chị Trần Thị D 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- UBND xã V, huyện Đ, thành phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số 35/2015 quyển số 01/2015 ngày 09/5/2015);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
Cao Anh Tuấn
(Đã ký)